KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	2,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-	-

DT thuần — *2024*: **40.6** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 13.5 ▲ 49.8%

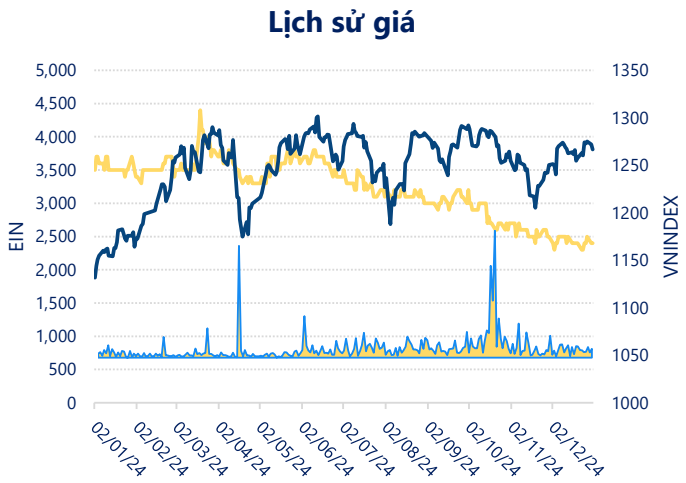
LN gộp — *2024*: **8.12** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 4.69 ▲ 137%

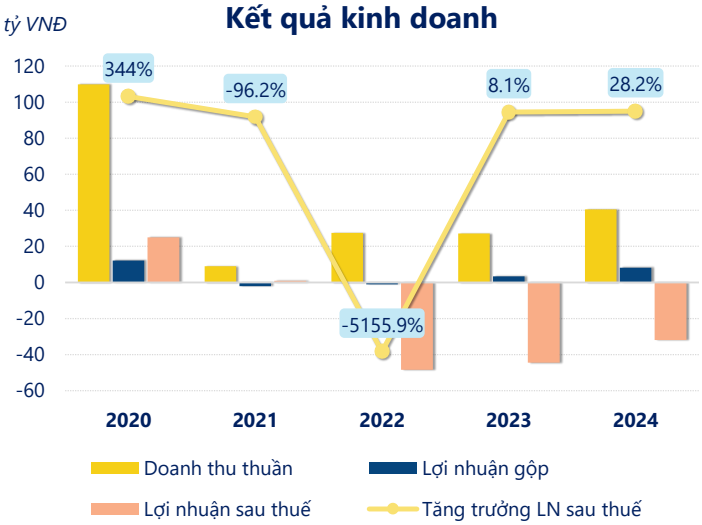
LN thuần — *2024*: **-31.7** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 12.4 ▲ 28.1%

LN sau thuế — *2024*: **-31.9** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 12.6 ▲ 28.2%

ROE — 2024: **-8.2%** — +/- YoY ▲ 2.2%

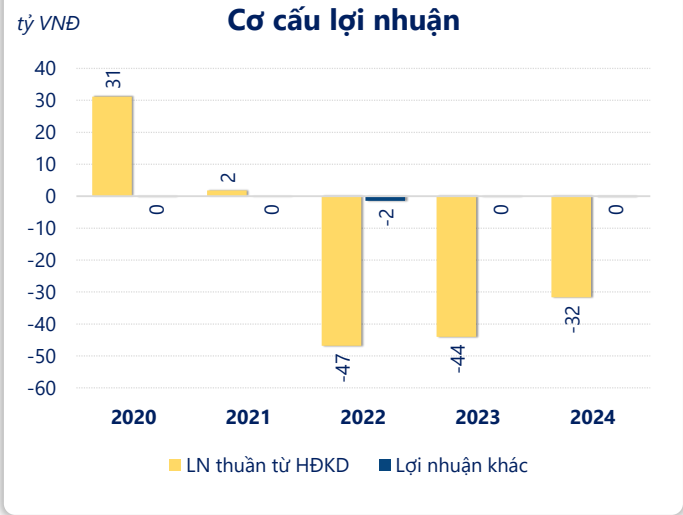
ROA — 2024: **-2.6%** — +/- YoY ▲ 0.9%

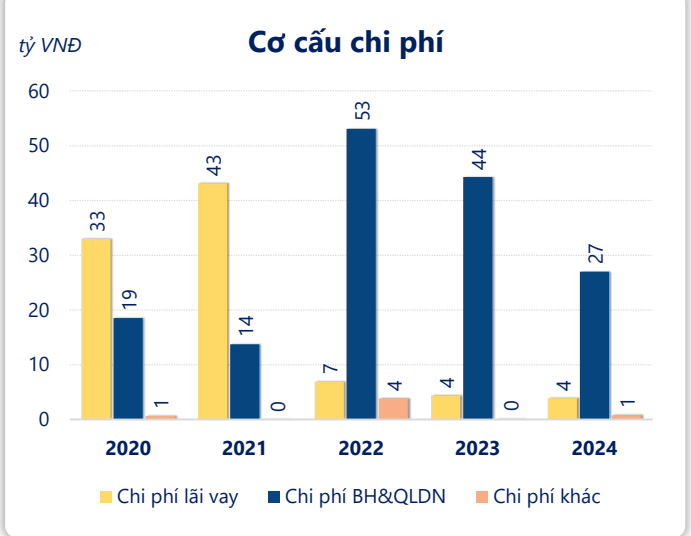




Năm **2024**, **EIN** ghi nhận doanh thu thuần **40.59** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-31.94** tỷ đồng, lần lượt **tăng 49.8%** và **tăng 28.2%** so với năm trước.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -8.25% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

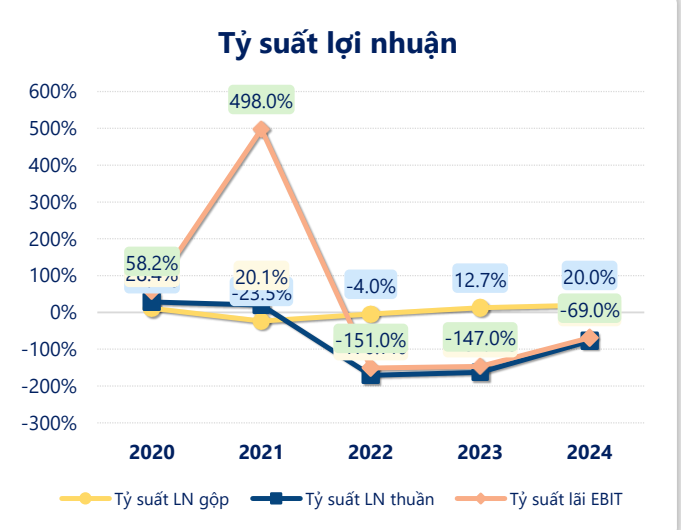


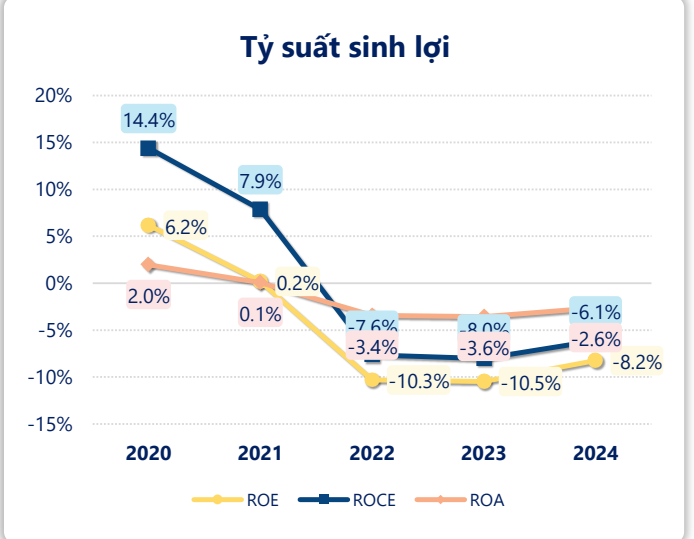


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **EIN** năm **2024 tăng lên 12.39** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 31.67 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2022** là 46.87 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

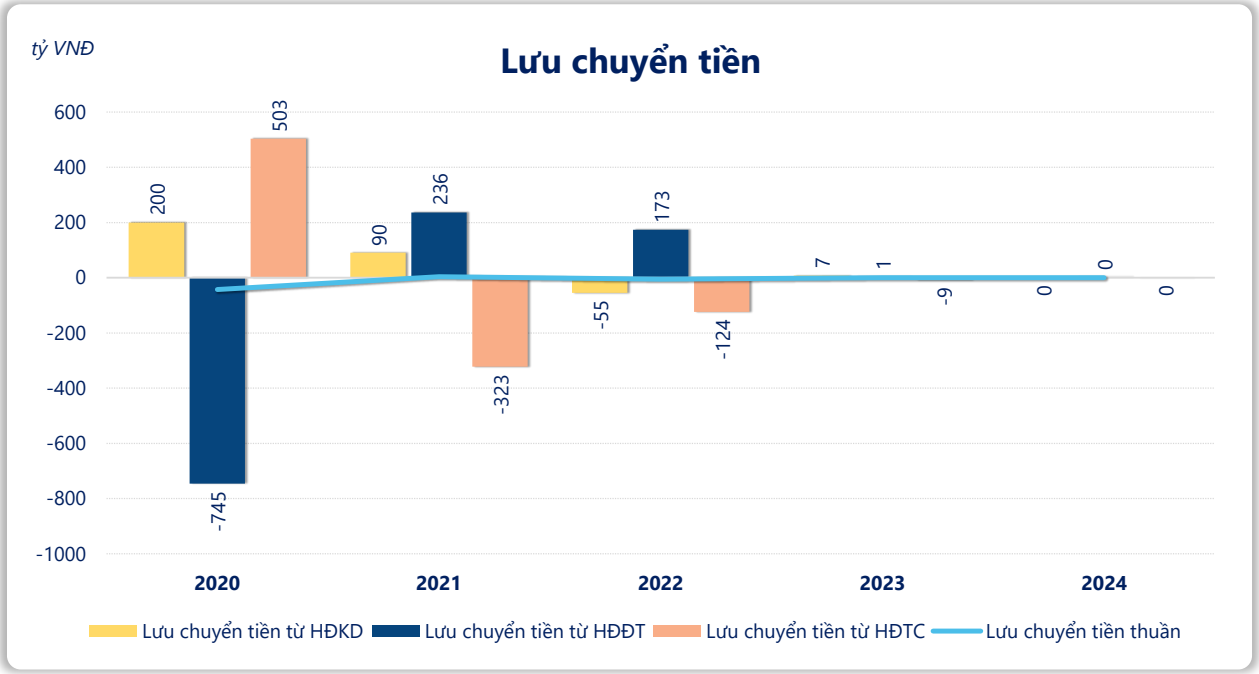
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **3.92** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **26.98** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.80** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của EIN năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **-8.25%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**110**	**9.01**	**27.5**	**27.1**	**40.6**
Giá vốn hàng bán	97.7	11.1	28.6	23.7	32.5
Lợi nhuận gộp	**12.2**	**-2.12**	**-1.11**	**3.43**	**8.12**
Doanh thu HĐTC	70.7	60.8	14.2	1.15	0.00
Chi phí TC	33.2	43.1	6.91	4.36	12.8
Chi phí lãi vay	**33.0**	**43.1**	**6.91**	**4.36**	**3.92**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.10	0.11	0.22	0.00	0.00
Chi phí QLDN	17.4	13.6	52.8	44.3	27.0
LN thuần từ HĐKD	**31.2**	**1.81**	**-46.9**	**-44.1**	**-31.7**
Lợi nhuận khác	-0.14	-0.04	-1.50	-0.11	-0.26
LN trước thuế	**31.0**	**1.77**	**-48.4**	**-44.2**	**-31.9**
Lợi nhuận sau thuế	**25.0**	**0.96**	**-48.4**	**-44.5**	**-31.9**
LNST của CĐ cty mẹ	**25.0**	**0.96**	**-48.4**	**-44.5**	**-31.9**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của EIN bằng **0.02** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (0.09 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-0.45** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.48** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-0.01** tỷ đồng.